

Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2026/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị Kim N, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số F, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn K và bà Trịnh Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn K và bà Trịnh Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung: Lê Trọng P, sinh ngày 09/12/2022. Khi ly hôn, ông Lê Văn K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Trọng P, sinh ngày 09/12/2022. Bà Trịnh Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Lê Văn K không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, ông Lê Văn K, bà Trịnh Thị Kim N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Lê Văn K, bà Trịnh Thị Kim N có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Lê Văn K tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003754 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V; hoàn trả cho ông Lê Văn K số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự <sup>(2b)</sup>;
- Cơ quan ĐKKH <sup>(1b)</sup>;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long <sup>(1b)</sup>;
- Thi hành án dân sự Vĩnh Long <sup>(1)</sup>;
- TAND tỉnh Vĩnh Long <sup>(1)</sup>;
- Lưu HS, VP <sup>(3b).TC: 9b</sup>

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thanh Phong**